

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-4-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Giang H, nơi cư trú: Số 46 ĐN, phường CD, quận LC, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị B, nơi cư trú: H. L. A. G, Thụy Điền.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn anh Nguyễn Giang H, bản tự khai của bị đơn chị Nguyễn Thị B thống nhất trình bày:

Anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng vào ngày 21/8/2015. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do chị B phải trở về Thụy Điền sinh sống, còn anh H ở lại Việt Nam để chị B làm thủ tục bảo lãnh sang Thụy Điền vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, do chị B không đủ để bảo lãnh anh H sang Thụy Điền nên từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm không còn yêu thương nhau như

trước. Mỗi khi anh chị điện thoại cho nhau là xảy ra bất đồng, không có quan điểm và tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Qua thời gian xa nhau anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B đều nhận thấy tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, không có nguyện vọng hàn gắn, chung sống cùng nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B thỏa thuận, thống nhất đề nghị Tòa án cho anh chị ly hôn càng sớm càng tốt để anh chị định cuộc sống.

Về con chung: Anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nội dung nào khác.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự ; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng vào ngày 21/8/2015 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Giang H. Về con chung: Anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn chị Nguyễn Thị B hiện nay đang sinh sống tại nước ngoài (Thụy Điển), nguyên đơn anh Nguyễn Giang H hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng vào ngày 21/8/2015 theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do chị Nguyễn Thị B không đủ điều kiện để bảo lãnh cho anh Nguyễn Giang H sang Thụy Điển để đoàn tụ. Chính vì sự xa cách về địa lý nên việc liên lạc, quan tâm đến đời sống của nhau bị hạn chế. Anh chị đã sống ly thân và không có đời sống chung của vợ chồng trong một thời gian dài. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song kết quả không đạt. Anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B đều thống nhất thỏa thuận ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Giang H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Giang H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Giang H được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Giang H và chị Nguyễn Thị B xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Giang H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000388 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Giang H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Nguyễn Giang H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

